

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 02 /2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định 41/2015/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 tháng 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Căn cứ Thông Tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4551/TTr-SCT ngày 29 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Sửa đổi Khoản 2, bổ sung Khoản 3, 4, 5 vào Điều 3 như sau:

“2. Bộ sản phẩm là tập hợp các sản phẩm do cùng một cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất, được sử dụng kết hợp với nhau làm tăng thêm hiệu quả sử dụng và tính thẩm mỹ, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Các sản phẩm có cùng tính năng, công dụng, được sản xuất từ một loại nguyên liệu, vật liệu nhưng khác nhau về kiểu dáng, mẫu mã;

b) Các sản phẩm có cùng kiểu dáng, mẫu mã và tính năng, công dụng được sản xuất từ các nguyên liệu, vật liệu khác nhau.”

3. Bản sao hợp lệ là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao (không có chứng thực) xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu.

4. Hồ sơ điện tử là tập hợp các tài liệu điện tử của hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, được tạo trực tuyến hoặc được quét (scan) theo định dạng dữ liệu máy tính và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung của văn bản thông qua phần mềm cơ sở dữ liệu.

5. Lập hồ sơ điện tử là việc áp dụng công nghệ thông tin nhằm liên kết các tài liệu điện tử hình thành trong quá trình tổng hợp, xét duyệt hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở công nghiệp nông thôn.”

2. Khoản 3 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.”

3. Khoản 3 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Một cơ sở công nghiệp nông thôn có thể đăng ký tham gia bình chọn cho một hoặc nhiều sản phẩm. Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (các cấp) được đăng ký tham gia bình chọn tại nhiều kỳ bình chọn (Sản phẩm đã hết thời hạn của Giấy chứng nhận hoặc sản phẩm mới). Việc bình chọn thực hiện theo trình tự quy định tại Quyết định này.”

4. Điều 10 được sửa đổi như sau:

“Điều 10. Nhiệm vụ của Hội đồng bình chọn

1. Hội đồng bình chọn các cấp có nhiệm vụ: Thành lập Ban Giám khảo và Tổ chuyên môn giúp việc; tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của cấp tương ứng; đề xuất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả bình chọn, quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (sau đây gọi là giấy chứng nhận).

2. Hội đồng bình chọn cấp huyện, cấp tỉnh có trách nhiệm lựa chọn, lập danh sách các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhất của cấp tương ứng để đề xuất, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phê duyệt đăng ký tham gia bình chọn ở cấp cao hơn.

3. Hội đồng bình chọn có trách nhiệm giải quyết các vướng mắc; xử lý kiến nghị và khiếu nại liên quan đến kết quả bình chọn do Hội đồng cấp đó thực hiện.”

5. Điểm a, Khoản 1 và tiêu đề điểm a, Khoản 2 Điều 12 được sửa đổi như sau:

“1. Đăng ký bình chọn cấp huyện:

a) Hồ sơ đăng ký được lập thành 02 (hai) bộ hồ sơ, kèm theo bản hồ sơ điện tử. Hồ sơ được sử dụng liên thông cho các cấp bình chọn. Hồ sơ gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở công nghiệp nông thôn (theo mẫu tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 26/8/2018 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu) kèm theo bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau: giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, bảng cân đối kế toán (nếu có) hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Bản thuyết minh, mô tả giới thiệu về sản phẩm đăng ký bình chọn (theo mẫu tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 26/8/2018 của Bộ Công Thương) kèm theo tối thiểu 03 (ba) ảnh màu, cỡ (10 x 15) cm của sản phẩm được chụp tại các góc độ khác nhau (tối thiểu tại các góc: chính diện, các mặt bên, từ trên xuống);

- Bản sao hợp lệ các tài liệu khác còn giá trị pháp lý liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: Chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác.”

“2. Đăng ký bình chọn cấp tỉnh:

a) Hồ sơ đăng ký lập thành 01 bộ kèm bản hồ sơ điện tử, bao gồm:”

6. Bổ sung Khoản 3, Khoản 4 vào Điều 13 như sau:

“3. Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện lưu tại đơn vị (1 bộ) kèm bản hồ sơ điện tử do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định; cấp tỉnh lưu tại Sở Công Thương (1 bộ) kèm bản hồ sơ điện tử.

4. Thời hạn bảo quản hồ sơ bình chọn các cấp thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.”

7. Khoản 3 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có giá trị từ ngày được cấp đến hết ngày 31 tháng 12 của năm thứ tư (năm thứ nhất là năm cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được cấp giấy chứng nhận).”

8. Sửa đổi Khoản 1, điểm b, Khoản 2 và bổ sung Điểm g vào Khoản 2 Điều 18 như sau:

“1. Nguồn kinh phí

a) Kinh phí triển khai các hoạt động của hội đồng cấp huyện tổ chức bình chọn và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế Công Thương của UBND cấp huyện.

b) Kinh phí triển khai các hoạt động của Hội đồng cấp tỉnh tổ chức bình chọn, tổ chức lễ trao tặng, kinh phí khen thưởng và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khuyến công tỉnh.”

“2. Nội dung chi tổ chức bình chọn

b) Chi tổ chức họp Hội đồng, Ban giám khảo gồm: Chi cho các thành viên Hội đồng (Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng là 400.000đồng/buổi, thành viên 300.000 đồng/buổi, Thư ký 200.000đồng/buổi, các đại biểu tham dự là 100.000đồng/buổi); nước uống, trang trí hội trường.

“g) Chi tổ chức hội đồng đi khảo sát thực tế tại các cơ sở sản xuất sản phẩm gồm: Chi tiền thuê xe, nước uống và phụ cấp lưu trú cho thành viên hội đồng, thành viên tham gia đoàn khảo sát theo chế độ công tác phí hiện hành; Chi quay video clip (thu thập hình ảnh về sản phẩm phục vụ cho công tác bình chọn của Hội đồng, Ban giám khảo): 1.000.000 đồng/video clip.”

9. Khoản 3, Khoản 4 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Được cung cấp thông tin, tư vấn hướng dẫn tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước; tư vấn lập dự án đầu tư mở rộng sản xuất, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

4. Được ưu tiên xét hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương để: Đào tạo nghề, truyền nghề; nâng cao năng lực quản lý; xây dựng chiến lược kinh doanh, marketing; xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyên giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất sản phẩm; tham gia các hội chợ, triển lãm, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm; xây dựng, đăng ký nhãn hiệu; xây dựng trang thông tin điện tử (website) của cơ sở và các nội dung ưu tiên, hỗ trợ khác để phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.”

10. Sửa đổi Điểm a Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điểm a Khoản 4 và bổ sung Điểm g, Điểm h, điểm i vào Khoản 1 Điều 22 như sau:

“1. Sở Công Thương

a) Sở Công Thương là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân (cấp) tỉnh hướng dẫn thực hiện Quy định này tại địa phương; phối hợp với Cục Công Thương địa phương tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, cấp quốc gia theo chương trình, kế hoạch.”

“g) Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; tập hợp, quản lý và hướng

đẫn các địa phương khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

h) Tạo lập, cập nhật hồ sơ điện tử đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh vào hệ thống cơ sở dữ liệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, đồng thời gửi đăng ký bình chọn cấp khu vực;

i) Phối hợp với Cục Công Thương địa phương rà soát, có ý kiến đối với danh sách sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhất của địa phương (do Hội đồng bình chọn cấp khu vực đề xuất) để đăng ký tham gia bình chọn cấp quốc gia.”

“2. Sở Nội vụ

Chỉ đạo Ban Thi đua Khen thưởng phối hợp Sở Công Thương trong công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

3. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Công Thương bố trí nguồn kinh phí để tổ chức triển khai hoạt động bình chọn, tôn vinh và khen thưởng theo quy định tại Quyết định này.”

“4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện phù hợp với kế hoạch chung được duyệt; tạo lập hồ sơ điện tử đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, đồng thời gửi đăng ký bình chọn cấp tỉnh;”

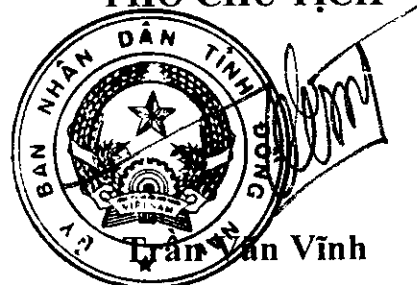
Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Nội vụ, Kho bạc Nhà nước, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 01 năm 2019. Các nội dung khác của Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CNN, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh